

ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH H'MON - SỬ THI CỦA NGƯỜI BAHNAR

Nguyễn Tiến Dũng¹

Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai

Email: tiendung0967@gmail.com

TÓM TẮT

H'mon là một loại hình nghệ thuật của tộc người Bahnar ở Tây Nguyên được xem là sử thi. Ngôn ngữ sử thi-h'mon là một dạng ngôn ngữ đặc biệt, bao gồm các làn điệu dân ca của tộc người Bahnar được cách điệu, đan xen với các câu chữ văn vẻ, ngôn ngữ hình ảnh. H'mon được diễn xướng trong một không gian thiêng với niềm tôn kính của nghệ nhân hát kể sử thi và người thưởng thức sử thi. Sử thi-h'mon của người Bahnar thường là sử thi liên hoàn. Đó là một tập hợp gồm nhiều sử thi có mối liên kết với nhau về hình thức, nội dung và cùng kể về một người anh hùng, phổ biến nhất là anh hùng Dăm Giông. H'mon là sử thi sống, hiện nay nó vẫn còn lưu truyền và diễn xướng ở Tây Nguyên và có khả năng dung nạp những yếu tố văn hóa ngoại lai.

Từ khóa: loại hình, h'mon, sử thi sống, sử thi liên hoàn, diễn xướng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

H'mon là loại nghệ thuật đặc biệt của người Bahnar ở Tây Nguyên bên cạnh các thể loại khác như *topun* (đồng dao), *tơ roi* (truyện truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn), *blal* (truyện cười), *hori* (hát đối đáp), *plung* (hát ru), *pođưk* (ca dao, tục ngữ), *avong* (hát giao duyên) [9, tr.32]. Người Bahnar dùng từ *h'mon* (hay *homon*, *hơamon*) để chỉ thể loại sử thi của mình, cũng như người Ê-đê dùng từ *khan*, người Jrai dùng từ *h'ri* (hay *hori*), người M'Nông dùng từ *otndrong*. *H'mon* là tên gọi bản ngữ của tộc người Bahnar chỉ về thể loại sử thi (*epic*).

II. NỘI DUNG

1. Thế nào là h'mon?

Trong cuốn từ điển *Bahnar-Français*, Paul Guilleminet giải nghĩa từ *Hamon* (hay *h'mon*) là “truyện thuyết anh hùng của người Bahnar” [5, tr.238].

Năm 1962, trong bài viết mang tên “Bước đầu tìm hiểu về hình thức nghệ thuật của thơ ca Tây - nguyên” in trong tài liệu mang tên *Đoàn kết dân tộc*, Ngọc Anh đã nhắc đến khái niệm *trường ca* và *homôn* [2].

Năm 1965, khi cho ra đời *Truyện cổ Ba-na*, tác giả Ngọc Anh có bài giới thiệu là “Bước

¹ Nghiên cứu sinh, khóa năm 2012, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

đầu tìm hiểu truyện cổ dân gian Ba-na”, trong đó ông đã nhắc đến các tác phẩm mang âm hưởng “*anh hùng ca*” có độ dài “*kể ngọt đêm ngày không dứt*”. Sau đó một năm, trong bài viết “Tinh thần dũng cảm của nhân dân Tây Nguyên qua một số trường ca và truyện cổ Tây Nguyên” in trên tạp chí *Văn học* số 8, Ngọc Anh cũng nhắc đến khái niệm “*trường ca*”[3]. Những nhận định của Ngọc Anh về sử thi Bahnar là có cơ sở.

Năm 1982, khi giới thiệu sử thi Bahnar Đăm Noi được sưu tầm tại Gia Lai, nhóm tác giả gọi sử thi này là “*trường ca*” theo tiếng Việt và “*h'mon*” theo tiếng Bahnar [8].

Trong công trình *Nhóm sử thi Bahnar*, tác giả Phan Thị Hồng dùng từ *hri h'mon* để chỉ thể loại sử thi [7, tr.31]. Người thực hiện đề tài này cho rằng việc dùng từ *hri h'mon* để gọi tên sử thi Bahnar là chưa chính xác. Chúng tôi đã nhiều lần gặp và trao đổi về thuật ngữ sử thi của người Bahnar với dịch giả A Jar (người dịch các sử thi Đăm Giông và sử thi Xơ Đăng) và nghệ nhân A Luru (người hát kể hơn 100 sử thi Đăm Giông) ở Kon Tum, cả hai đều cho biết người Bahnar chưa bao giờ dùng từ *hri h'mon* để chỉ sử thi mà chỉ dùng *h'mon*. Trong *Từ điển Bahnar-Việt* của Nhóm CTKT tiếng Bahnar, *hri* có nghĩa là “ngân nga” hoặc có nghĩa là “thần lúa” [10, tr.292]. *Từ điển Bahnar-Việt* của Siu Pê cũng giải thích *hori* có nghĩa là “hát” theo giọng cổ truyền [11, tr.89]. Trong *Từ điển Bahnar-Việt* của Linh mục Phan Văn Bình, từ *hri* cũng có nghĩa là “ngân nga, ngâm nga”, Ví dụ: ngâm nga bài gì [4, tr.143]. Trong các tài liệu về sử thi Bahnar mà chúng tôi có được cũng không có tài liệu nào nói rằng *h'ri h'mon* là sử thi của người Bahnar.

Hầu hết các ý kiến đều công nhận rằng có một thể loại folklore đặc thù của người Bahnar là *h'mon*. Tuy nhiên có nhiều cách gọi tên và phát âm khác nhau về khái niệm sử thi Bahnar (*h'amon*, *hamon*, *h'mon*, *h'omon*) và cách dịch các khái niệm này sang tiếng Việt cũng chưa thống nhất (*hát kể*, *trường ca tự sự*). Cho đến năm 2000, khái niệm “*hoamon*” vẫn được nhắc lại khi giới thiệu sử thi *Dyông Du*.

Theo người viết bài này, thuật ngữ *h'mon* được GS. Tô Ngọc Thanh định nghĩa trong cuốn sách *Fônclo Bâhnar* là rõ ràng nhất: “*Hơ Amon* (tức *h'mon*) là một thể loại folklone đa thành phần nghệ thuật và cũng là một sinh hoạt folklone mang tính chất cộng đồng. *Hơ Amon* thường là một chuyện kể dài, thể hiện xen kẽ bằng văn xuôi, văn vần hoặc văn xuôi đối xứng cặp. Bao giờ *Hơ Amon* cũng được trình bày dưới dạng hát kể, với những làn điệu âm nhạc, với ngữ điệu sắc thái, với cường độ, tốc độ, với đôi giọng, đôi tầm âm của người hát kể” [9, tr.249].

2. Một số đặc điểm loại hình h'mon

2.1. H'mon gắn liền với sinh hoạt diễn xướng

H'mon của người Bahnar chứa đựng các ý niệm về tín ngưỡng và thực hành nghi lễ nguyên thủy của người Tây Nguyên thời xa xưa. Đặc trưng nổi bật của *h'mon* là gắn liền với sinh hoạt diễn xướng. Đối với người Bahnar, *h'mon* có nghĩa là tác phẩm sử thi và cũng có nghĩa là hát kể sử thi. Họ gọi các tác phẩm sử thi là *h'mon* như “*h'mon Đăm Giông*”, nghĩa là “sử thi Đăm Giông”, diễn xướng sử thi cũng gọi là *h'mon*.

Sử thi - *h'mon* được hát kể vào các dịp lễ hội, thường vào ban đêm, khi những âm thanh của cuộc sống thường ngày không còn ảnh hưởng đến không gian thiêng của cuộc diễn xướng. Niềm tin của người tham gia diễn xướng sử thi là sự xác tín về lịch sử cội nguồn của tổ tiên, chứ không đơn thuần là “nghe” để giải trí sau những giờ lao động vất vả. Người thưởng thức sử thi không hoàn toàn thụ động ngồi nghe những gì nghệ nhân hát kể mà tham gia vào quá trình hát kể sử thi. Họ như một dàn đồng ca đứng cạnh nghệ nhân, cùng với nghệ nhân tham gia vào cuộc hành trình của các nhân vật trong sử thi suốt quá trình diễn xướng. Họ buồn khi người anh hùng của họ gặp nạn. Họ vui khi người anh hùng chiến thắng kẻ thù. Họ khóc khi người anh hùng bị thương hoặc bị chết. Khi tham gia diễn xướng sử thi mọi người hướng hoàn toàn cảm xúc và tâm thức vào những câu chuyện thần linh của tổ tiên từ ngàn xưa vọng về. Thế giới bên ngoài dường như không còn ý nghĩa gì đối với họ. Họ đang sống với sử thi. Họ tin rằng ông bà tổ tiên đang hiện về và trò chuyện với họ qua sử thi đang kể. Nhà nghiên cứu Tô Ngọc Thanh mô tả một buổi *h'mon* như sau:

Tham gia sinh hoạt *h'mon* không phải để đi tìm một “tích”, một “trò” mới. Họ đến để được cùng với người hát - kể sống với các nhân vật và với không gian - thời gian của câu chuyện, nghe với yêu cầu hóa thân, hay ít nhất cũng là người chứng kiến, kẻ trong cuộc... Cách bay của trí tưởng tượng do lời hát - kể gợi lên trong óc người nghe, khiến họ dường như quên đi cái thực tại, quên đi cả chính họ... Theo các cụ già cho biết, khi về ngủ sau khi nghe *h'mon*, rất nhiều người nằm mơ thấy nhân vật trong truyện hiện về. Họ cho đó là *điềm lành* và việc họ được tiếp xúc với các nhân vật là *điều có thật* [9, tr.252-253].

Người Bahnar coi sử thi như bài “thánh ca” để ngợi ca những kì tích, những chiến công kì diệu của người anh hùng để dâng lên thần linh, tổ tiên. Nhân vật sử thi như Giông, Giỡ, Rők, Set,... nằm trong “thần phả” và những bài cúng của người Bahnar. Các nhân vật này là “thần bản mệnh” của nhiều vùng người Bahnar ở Tây Nguyên. Nhân vật sử thi không đơn thuần là nhân vật của tác phẩm nghệ thuật thông thường mà là thần linh tối cao, là tổ tiên, dòng họ của người Bahnar. Đó là những người “không thể thuật lại mà chỉ có thể ca hát về những chiến công” [12, tr.493]. Trong các sử thi Dăm Giông của người Bahnar, nhân vật “bok Kei Dei”, “bok Glaih” là ông nội của người anh hùng Dăm Giông, “bok Rők” là bác ruột của Giông. Trong khi đó, theo tín ngưỡng của người Bahnar, “bok Kei Dei” là thủy tổ thứ nhất, “bok Glaih” là thần sấm chớp, “bok Rők” là thủy tổ thứ hai.

Nói chung, *h'mon* Bahnar mang tính nguyên hợp rất cao. *H'mon* không thể tách rời sinh hoạt diễn xướng. *H'mon* sinh ra, tồn tại và lưu truyền đều từ môi trường diễn xướng. Nếu tác *h'mon* khỏi sinh hoạt diễn xướng như tách cá khỏi nước.

2.2. H'mon là những sử thi liên hoàn

H'mon của người Bahnar thường có kết cấu *liên hoàn*. Đó là một tập hợp gồm nhiều sử thi có mối liên kết với nhau về hình thức, nội dung và cùng kể về một người anh hùng hoặc nhiều thế hệ anh hùng. Tiêu biểu của sử thi Bahnar là các sử thi kể về người anh hùng Dăm Giông, tạm gọi là *nhóm sử thi Dăm Giông*. Nhóm sử thi này gồm nhiều sử thi tương ứng với

những quãng đời của người anh hùng Dăm Giông, trong đó các sử thi được kết nối với nhau như một mắt xích của một sợi chuỗi dài gọi là *chuỗi truyện* (*chain tales/chain narrative*) [6, tr. 176]. Chuỗi truyện này có vai trò tạo nên những liên kết giữa các sử thi với nhau về nội dung và hình thức. Sử thi - *otndrong* của người M'Nông cũng có hàng trăm sử thi kể về người anh hùng tên Lênh và dòng họ của Lênh. Sử thi - *hơ m'uan* của người Xơ Đăng có hơn 100 tác phẩm kể về người anh hùng Dăm Duông. Sử thi - *khan* của người Ê-đê không có những sử thi kiểu như vậy.

Để các sử thi liên kết với nhau, nghệ nhân dùng các khuôn mẫu diễn xướng, công thức truyền miệng, motif... Các công thức, khuôn mẫu, motif này góp phần tạo nên mối liên kết chặt giữa các sự kiện, hành động, nhân vật của các sử thi và các sử thi trong nhóm với nhau. Khuôn mẫu, motif thường thấy trong các sử thi Bahnar là khuôn mẫu miêu tả, cách nói phóng đại, thủ pháp lặp, ngôn ngữ giàu hình ảnh, yếu tố thần kì, các motif quen thuộc của truyện cổ như dưng sĩ diệt ác, sinh nở thần kì, người đội lốt vật, người đội lốt xấu xí,...

Dựa vào các khuôn mẫu, motif và kết cấu liên hoàn, nghệ nhân hát kể sẽ mở rộng đề tài, phát triển nội dung và xuyên chuỗi các sử thi tạo nên một kết cấu liên hoàn. Hầu như cả người kể và người thưởng thức đã thuộc lòng các “tuồng”, “tích” của sử thi. Chỉ cần nghệ nhân dạo qua phần mở đầu là người nghe đoán biết nghệ nhân sẽ kể về đoạn, khúc hay quãng đời nào của người anh hùng. Thậm chí các trường đoạn miêu tả cảnh yêu đương, đánh nhau hay uống rượu, người nghe cũng phần nào đoán được nội dung sắp kể. Điều họ chờ đợi là cách diễn xướng của nghệ nhân trong lần kể đó như thế nào, vì mỗi lần kể là một lần làm mới sử thi, không có buổi diễn xướng nào giống với buổi nào, mặc dù sử thi ấy đã được kể nhiều lần. Đây là đặc điểm mà Aristotle cho rằng là ưu thế của sử thi: “Do nó là chuyện kể nên có thể đồng thời biểu hiện sự diễn biến của nhiều sự kiện có liên quan tới việc đang nói, nhờ đó dung lượng của sử thi tăng lên. Vậy sử thi có một ưu thế, ưu thế này góp phần nâng cao sử thi: nó có thể làm thay đổi tâm trạng của người nghe và làm phong phú các chi tiết” [1, tr.101].

2.3. H'mon là “sử thi sống”

Đặc điểm quan trọng nhất của sử thi - *h'mon* là “*sử thi sống*”. Đặc điểm này thể hiện ở hoạt động diễn xướng sử thi vẫn còn duy trì ở các cộng đồng người Bahnar hiện nay tại hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Trong khi diễn xướng, người ta vẫn giữ nguyên các hình thức hát kể của sử thi truyền thống, nhưng có thể thêm vào nội dung những yếu tố hiện đại để cho người nghe thấy sử thi gần gũi với đời sống hiện tại, chứ không phải là hiện thực thời xa xưa một đi không trở lại. Trong các sử thi Bahnar, bên cạnh miêu tả các phong tục tập quán truyền thống còn có không ít chi tiết mang dấu ấn của văn hóa hiện đại và ngoại lai. Chẳng hạn trong các cảnh đính hôn của nhân vật sử thi, ngoài việc miêu tả các đồ trang sức, sính lễ của người Bahnar như vòng bạc, vòng đồng, chuỗi cườm còn có dây chuyền, nhẫn vàng. Xin nói thêm, đồ trang sức truyền thống của người Bahnar hoàn toàn không có dây chuyền và nhẫn vàng. Ngay cả nghi thức cưới xin của các nhân vật sử thi cũng được thể hiện bằng văn hóa phương Tây. Cụ thể là có 19/26 sử thi Bahnar được sưu tầm từ năm 2001-2007 có yếu tố Kitô giáo (bí tích hôn phối). Trong đó, có 01/26 sử thi chứa nội dung Kitô giáo và 8/26 sử thi miêu tả nghi thức tiến hành bí tích hôn nhân

Kitô giáo với ba phần cụ thể: *Thăm vấn đôi tân hôn, Trao đổi lời thề hứa, Làm phép và trao đổi nhẫn cưới*. Những nghi thức này được ghi các sách giáo lý Kitô giáo, sách giáo lý hôn nhân và gia đình, sách mục vụ hướng dẫn thực hiện nghi thức bí tích hôn phối... Trong các sử thi đã nêu, các nhân vật gần như thuật lại nguyên văn lời tuyên tín của các đôi hôn nhân thực hiện theo bí tích hôn phối trong nhà thờ^(*). So sánh phần “Nghi thức hôn phối” trong cuốn *Giáo lý hôn nhân* của Linh mục Trọng Thu [13] và đoạn tuyên bố lời thề của nhân vật Dăm Giông khi trao nhẫn đính ước cho Bia Phu trong sử thi *Giông săn trâu rừng* sẽ thấy rõ điều đó: “*Tôi nhận em... làm vợ và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời tôi*” [13, tr.30] và “*Đây là chứng cho tình yêu của anh đối với em, cho đến hết cuộc đời, mãi mãi yêu em. Lúc hoạn nạn cũng như được sung sướng, anh vẫn một lòng yêu em*” [14, tr.982]. Ngoài ra, các chi tiết của đời sống hiện đại như như “xi-măng”, “gạch hoa” cũng được nghệ nhân đưa vào sử thi. Cũng trong sử thi *Giông săn trâu rừng* có đoạn: “*Họ quét dọn gọn gàng sạch sẽ như tráng xi măng, lát gạch bông...*” [13, tr.904].

Những ví dụ trên cho thấy sử thi - *h'mon* là *sử thi sống*. Nó không chỉ tồn tại và lưu truyền trong xã hội hiện đại mà còn có khả năng dung nạp những yếu tố ngoại lai. Đặc trưng *sử thi sống* làm cho sử thi - *h'mon* mang tính tiếp biến linh hoạt với cuộc sống hiện đại nhưng vẫn giữ được đặc trưng cơ bản của sử thi Tây Nguyên.

III. KẾT LUẬN

H'mon là một loại hình nghệ thuật đặc biệt của người Bahnar. Ngôn ngữ *h'mon* được đan xen nhiều loại hình nghệ thuật khác như văn vần, văn xuôi theo các cặp đối xứng biện ngẫu kết hợp với lời hát, kể hoặc lời văn cúng theo những làn điệu âm nhạc đa dạng, phong phú. *H'mon* loại hình nghệ thuật mang tính nguyên hợp cao, được diễn xướng trong một không gian đặc biệt, không gian thiêng của người Bahnar. Mỗi buổi diễn xướng là một lần sáng tạo của nghệ nhân hát kể, họ có thể thay đổi sắc thái, cường độ, tốc độ hát kể cho phù hợp với từng chương khúc của sử thi.

H'mon của người Bahnar giống như sử thi - *otndrong* của người Mơ Nông thường có những *sử thi liên hoàn*. Người Bahnar có hơn một trăm sử thi cùng kể về người anh hùng tên là Dăm Giông. Đặc biệt sử thi - *h'mon* của người Bahnar là *sử thi sống*, có khả năng dung nạp các yếu tố văn hóa ngoại lai và hiện đang tồn tại, phát triển tại Tây Nguyên. So với sử thi của Thái Lan, Lào, Campuchia, sử thi của tộc người Bahnar hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của sử thi Ấn Độ. Nó mang những đặc trưng chung của sử thi thế giới nhưng đậm bản sắc văn hóa của tộc người Bahnar ở Tây Nguyên.

^(*) **Chú thích:** Vấn đề này tôi đã thể hiện trong bài viết “*Yếu tố Ki tô giáo tron sử thi Dăm Giông*” được đăng trên tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 6 năm 2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Aristotle (2007). *Nghệ thuật thơ ca*, Nxb Lao động - TT Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [2]. Ngọc Anh (1962). *Bước đầu tìm hiểu về hình thức nghệ thuật của thơ ca Tây - nguyên*, bản sao tại Thư viện Gia Lai có kí hiệu ĐC.89
- [3]. Ngọc Anh (1964). Tinh thần dũng cảm của nhân dân Tây Nguyên qua một số trường ca và truyện cổ Tây Nguyên, *TC Văn học*, số 8, tr.79-86.
- [4]. LM. Nguyễn Văn Bình (2008). *Từ điển Bahnar-Việt*, Tòa Giám mục Kon Tum.
- [5]. Paul Guilleminet (1959). *Dictionnaire Bahnar-Français*, L'école Française d'extrême-Orient, Paris (Nguyên văn tiếng Pháp, người viết tự dịch mục từ hamon).
- [6]. Donald Haase (2008). *The Greenwood Encyclopedia of Folktales and Fairy Tales*, Volumes 1-3, Greenwood Press, Westport, Connecticut - London. (Nguyên văn tiếng Anh, người viết tự dịch các mục từ liên quan đến bài viết).
- [7]. Phan Thị Hồng (2006). *Nhóm sử thi dân tộc Bahnar*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [8]. Nhiều tác giả (1982). *H'mom Đăm Noi, trường ca dân tộc Bahnar*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [9]. Nhiều tác giả (1988). *Fônclo Bahnar*, Sở Văn hóa Thông tin Gia Lai-Kon Tum, Gia Lai.
- [10]. Nhóm CTKT (2008). *Từ điển Bahnar - Việt*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [11]. Siu Pêr (2004). *Từ điển Bahnar-Việt*, Sở Giáo dục & Đào tạo Gia Lai.
- [12]. V. Ia. Propp (2003). *Tuyển tập V. I. Propp*, Tập 2, Nxb Văn hóa Dân tộc & TC Văn hóa - Nghệ thuật, Hà Nội.
- [13]. LM. Trọng Thu (1961). *Giáo lý hôn nhân*, Sài Gòn.
- [14]. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2007). *Sử thi Ba Na, Giông ngủ ở nhà rông của làng bỏ hoang, Giông săn trâu rừng*, Nxb KHXH.

CHARACTERISTICS OF H'MON - EPIC OF BAHNAR ETHNIC MINORITY

Nguyen Tien Dung

Gia Lai Junior College of Education

Email: tiendung0967@gmail.com

ABSTRACT

H'mon is an art form of Bahnar ethnic minority in the Central Highlands and it is called epic. H'mon's language is a special form, including the folk songs of Bahnar ethnic minority which is stylized, interlaced with the word rhyme and image language. H'mon is performed in a sacred space with the reverence of artists and spectators. H'mon of Bahnar ethnic minority is usually the epic cycle. It is a collection of many epics which have the connection with each other in form, content and tell the story of a hero, the most popular one is Dam Giông hero. H'mon is the alive epic. Today it still exists and is performed in the Central Highlands and it can accept the foreign cultural elements..

Keywords: *types, h'mon, living epic, cycle epics, perform.*